

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

NHIỀU TÁC GIẢ

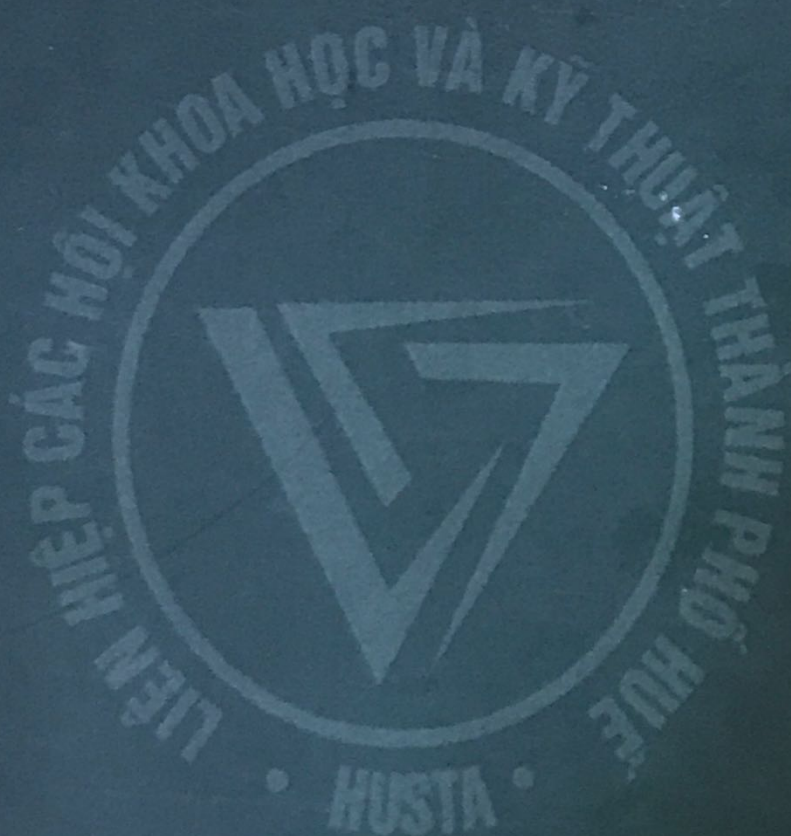
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HUẾ: XANH - THÔNG MINH - BỀN VỮNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
Nhiều tác giả

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HUẾ: XANH - THÔNG MINH - BỀN VỮNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

07 Hà Nội, Thành phố Huế - Điện thoại: 0234.3834486

Website: <http://huph.hueuni.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Trần Bình Tuyên

Biên tập viên

Trần Thị Hồng My

Biên tập kỹ thuật

Tôn Nữ Quỳnh Chi

Trình bày, minh họa

Hồ Ngọc Anh Tuấn

Sửa bản in

Lê Nguyên Phương

Đối tác liên kết xuất bản

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Huế

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HUẾ:

XANH - THÔNG MINH - BỀN VỮNG

In 150 bản, khổ 19x27 cm tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vân Thái, 89 Nguyễn Huệ, thành phố Huế. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4835-2025/CXBIPH/2-76/ĐHH. Quyết định xuất bản số: 723/QĐ-NXB, ngày 24/12/2025. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2026.

ISBN: 978-632-627-184-3

10.	THỰC TIỄN TRONG VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC DI SẢN VĂN HÓA LỊCH SỬ - TẬP TRUNG CHỦ YẾU CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC LỊCH SỬ Ở KHU VỰC KANTO, NHẬT BẢN	150
	Tanaka Akiyuki, Phan Thanh Tùng, Kobayashi Naohiro, Fukuda Shozo, Inaba Kazuya	
11.	KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI - BÀI HỌC CHO ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH HUẾ	169
	Bạch Thị Thu Hà	
12.	PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN VĂN HÓA TỪ CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÔ THỊ DI SẢN HUẾ	182
	Hồ Thắng	
13.	PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH - CHÌA KHÓA XÂY DỰNG ĐÔ THỊ HUẾ XANH, THÔNG MINH VÀ BỀN VỮNG	188
	Phan Thị Thủy Vân, Nguyễn Đoàn Quốc Anh, Đỗ Quỳnh Hương, Phạm Thị Anh Thư, Phan Thị Mai Trang, Nguyễn Ngọc Yến Nhi	
14.	DU LỊCH XANH – GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI QUẬN THỂ DI TÍCH CỔ ĐÔ HUẾ	205
	Nguyễn Thị Thu Sương	
15.	NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HUẾ BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HAI CẤP	216
	Nguyễn Đình Phương, Hà Thị Hằng, Hoàng Lê Minh Nhật	
16.	MỞ RỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HUẾ	229
	Phạm Quốc Khang, Phan Khoa Cường	
17.	MỘT SỐ ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG XANH GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HUẾ XANH VÀ BỀN VỮNG	250
	Cung Trọng Cường, Nguyễn Ngọc Yến Nhi	
18.	NHẬN DIỆN GIÁ TRỊ TRỰC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN HAI BỜ SÔNG HƯƠNG, THÀNH PHỐ HUẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	257
	Nguyễn Phong Cảnh	
19.	PHÁT HUY NỀN TẢNG VĂN HÓA ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI	268
	Đỗ Bang	

DU LỊCH XANH – GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI QUẦN THỂ DI TÍCH CỔ ĐÔ HUẾ

Nguyễn Thị Thu Sương*

Tóm tắt: Du lịch xanh là xu hướng phát triển bền vững, góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và tạo ra giá trị kinh tế lâu dài. Quần thể di tích Cổ đô Huế với giá trị văn hóa - lịch sử đặc biệt được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới, có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch xanh, vừa bảo tồn di sản văn hoá vừa mang lại lợi ích kinh tế lâu dài. Việc kết hợp giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sẽ tạo ra giá trị lâu dài, thu hút du khách có ý thức và đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Từ khoá: Du lịch xanh, phát triển bền vững, Quần thể di tích Cổ đô Huế.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với nhiều vấn đề ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và yêu cầu bảo tồn các giá trị văn hóa, du lịch xanh được xem là một định hướng chiến lược thúc đẩy phát triển bền vững. Những năm gần đây, du lịch xanh đã trở thành xu hướng quan trọng của ngành du lịch tại nhiều quốc gia, có khả năng góp phần bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học, giữ bản sắc văn hóa cộng đồng, đồng thời tạo ra những hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Thành phố Huế là địa phương có lợi thế nổi bật về tài nguyên di sản và văn hóa, với hệ thống di sản được UNESCO ghi danh có giá trị đặc biệt phong phú và đa dạng, tạo nền tảng quan trọng cho việc phát triển du lịch theo hướng bền vững và đa ngành. Hiện nay, với 08 di sản thế giới đã được UNESCO công nhận, trong đó có 06 di sản mang tính đặc thù riêng, qua đó khẳng định vị trí đặc biệt không chỉ trong phạm vi Việt Nam mà còn ở khu vực Đông Nam Á. Sự kết hợp giữa các di sản vật thể, phi vật thể và tư liệu đã hình thành nên một hệ sinh thái văn hóa – lịch sử toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các ngành kinh tế – xã hội, đặc biệt là lĩnh vực du lịch.

Quần thể di tích Cổ đô Huế bao gồm nhiều công trình lịch sử, kiến trúc, và văn hóa độc đáo, được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới năm 1993, là một trong những điểm đến du lịch quan trọng của Việt Nam, tạo nên sức hút lớn đối với du khách trong và ngoài nước. Quần thể di tích Cổ đô Huế là không gian lưu giữ và hội tụ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, thể hiện qua âm nhạc cung đình, hệ thống thơ văn được

* Thạc sĩ, Khoa Quản lý Lữ hành, Trường Du lịch, Đại học Huế

điều khắc trên kiến trúc, các hoa văn đục nổi trên Cừu đình, cùng mạng lưới thủy đạo, cảnh quan và hệ thống cây xanh. Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố này đã tạo nên một trải nghiệm văn hóa tổng hợp, mang tính đặc thù, khác biệt với các sản phẩm đơn lẻ tại các địa phương khác. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình du lịch trải nghiệm theo hướng đa chiều, kết hợp giữa hoạt động tham quan, thưởng ngoạn nghệ thuật và tiếp cận tri thức lịch sử góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo mang bản sắc địa phương. Những lợi thế này là cơ sở để triển khai các mô hình du lịch xanh nhằm bảo tồn các di tích lịch sử (bằng cách hạn chế các hoạt động gây hại cho môi trường, di tích), thu hút đối tượng du khách quan tâm đến du lịch bền vững (du khách quốc tế ngày càng có xu hướng chọn lựa các điểm đến cam kết bảo vệ môi trường).

Tuy nhiên, dưới tác động của du lịch đại trà, môi trường và giá trị di sản nơi đây đang chịu nhiều áp lực. Trước bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, việc phát triển du lịch xanh được coi là giải pháp hiệu quả để bảo tồn di sản và phát triển kinh tế bền vững. Nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá tiềm năng phát triển du lịch xanh tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế, từ đó đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.



Tuyến du lịch xanh, thân thiện môi trường tại khu vực lăng vua Gia Long

(Nguồn ảnh: Trung tâm BTDT Cố đô Huế)

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về du lịch xanh và phát triển du lịch xanh

Du lịch xanh được định nghĩa là mô hình du lịch nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội. Du lịch xanh là hoạt động du lịch dựa trên nền kinh tế xanh. Nó bao gồm các hoạt động du lịch bền vững có tính đến nhu cầu chung của hệ sinh thái và môi trường, người dân địa phương, doanh nghiệp và khách du lịch, cho phép xác định khung quản lý và phát triển cho cả hiện tại và tương lai nhằm giảm tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đến môi trường và xã hội (Sarker, 2010). Theo Chengcai et al., (2017), du lịch xanh được hiểu theo cả nghĩa rộng và hẹp. Nghĩa hẹp hiểu du lịch xanh là hoạt động du lịch có chủ ý bảo vệ tài nguyên tự nhiên, môi trường sinh thái, thường mang tính vi mô và gắn với phát triển sản phẩm du lịch. Theo nghĩa rộng, du lịch xanh là phương thức phát triển kinh tế du lịch liên quan, bao gồm chính phủ, doanh nghiệp du lịch và chính khách du lịch. Đồng thời phải đảm bảo theo hướng tái tạo, là sự phát triển nhằm đạt được lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường thông qua phát triển xanh về sản phẩm, tiêu dùng và quản lý. Ở Việt Nam, phát triển du lịch xanh là chìa khóa để phát triển du lịch có trách nhiệm, đảm bảo phát triển bền vững, cốt lõi của du lịch xanh là sản phẩm du lịch xanh (VITM, 2019).

Như vậy, có thể hiểu du lịch xanh theo cả nghĩa hẹp (vi mô) và nghĩa rộng (vĩ mô). Theo nghĩa hẹp, du lịch xanh gắn với hoạt động của các doanh nghiệp trong xây dựng các sản phẩm du lịch xanh, từ đó đáp ứng nhu cầu tiêu dùng du lịch xanh của khách du lịch. Theo nghĩa rộng, du lịch xanh gắn với định hướng phát triển ngành du lịch, thúc đẩy hình thành nền kinh tế xanh, là du lịch theo hướng bền vững đáp ứng đồng thời cả ba mục tiêu: Tăng trưởng kinh tế nhanh, ổn định, chất lượng; Bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, bảo tồn văn hóa; Phát triển bền vững và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể hoạt động du lịch.

Phát triển du lịch xanh thực chất là phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, là mô hình, phương thức phát triển du lịch trên cơ sở xanh hóa các hoạt động quản lý, kinh doanh và tiêu dùng du lịch nhằm thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Như vậy, có thể hiểu phát triển du lịch xanh là phương thức phát triển dựa trên cơ sở tôn trọng, bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị tài nguyên; thực hiện các hoạt động quản lý, kinh doanh và tiêu dùng du lịch xanh; tiêu thụ ít năng lượng, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo; đồng thời tạo việc làm, cải thiện sinh kế, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh và thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững (Nguyễn Thị Tuệ Anh, 2015). Theo đó, phát triển du lịch xanh đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện và

phối hợp với sự tham gia của tất cả các bên bảo đảm các yêu cầu về kinh tế, văn hóa xã hội, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Trong bối cảnh các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế, phát triển du lịch xanh không chỉ giúp bảo tồn giá trị di sản mà còn tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho địa phương.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phân tích tài liệu: Tổng hợp các báo cáo, tài liệu nghiên cứu liên quan đến du lịch xanh, kinh tế du lịch và Quần thể di tích Cố đô Huế. Đánh giá các chính sách, chiến lược phát triển du lịch tại địa phương để xác định định hướng phát triển bền vững.

- Phương pháp phân tích SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats): Là công cụ hữu ích để đánh giá toàn diện tiềm năng phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Cố đô Huế từ góc nhìn kinh tế du lịch.

- Phòng vấn chuyên gia: Tiến hành phỏng vấn sâu với các nhà quản lý trong ngành du lịch tại Huế, các chuyên gia về bảo tồn di sản và đại diện các doanh nghiệp du lịch. Các câu hỏi tập trung vào việc đánh giá thực trạng phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Huế, tiềm năng, thách thức, cơ hội và đề xuất giải pháp.

- Khảo sát thực địa: Quan sát trực tiếp các hoạt động du lịch tại các điểm di tích như Đại Nội, lăng tẩm, chùa Thiên Mụ, hệ thống cung điện đền đài, đàn miếu và các di tích phụ cận khác. Đánh giá hiện trạng môi trường, cơ sở hạ tầng xanh, mức độ tham gia của cộng đồng địa phương. Phân tích, so sánh giữa các quan sát thực địa, thông tin từ phỏng vấn, tài liệu để xác định hiệu quả và tiềm năng phát triển. Ghi nhận trải nghiệm của du khách để hiểu rõ nhu cầu và mong muốn trong việc phát triển các sản phẩm du lịch xanh.

Phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn nhằm cung cấp cái nhìn toàn diện, từ đó xây dựng các giải pháp phát triển du lịch xanh hiệu quả, gắn với việc phát huy giá trị kinh tế của di sản tại Quần thể di tích Cố đô Huế.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức) tiềm năng phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Cố đô Huế

Điểm mạnh (Strengths)	Điểm yếu (Weakness)
- Giá trị di sản độc đáo: Quần thể di tích Cố đô Huế bao gồm nhiều công trình mang tính biểu tượng của văn hóa Việt Nam như Đại Nội, lăng tẩm, chùa Thiên Mụ, hệ thống cung điện đền đài, đàn miếu và các di tích phụ cận khác.	- Hạ tầng du lịch xanh chưa hoàn thiện: Các dịch vụ thân thiện với môi trường như xe điện, nhà vệ sinh sinh thái, hệ thống quản lý rác thải và tái chế vẫn chưa được đồng bộ tại các điểm di tích.

Những giá trị văn hóa, lịch sử này là nền tảng vững chắc để phát triển các sản phẩm du lịch xanh gắn với di sản. - Cảnh quan thiên nhiên phong phú: Huế sở hữu hệ sinh thái đa dạng. Các yếu tố tự nhiên này tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động du lịch bền vững như du lịch sinh thái và trải nghiệm thiên nhiên. - Cộng đồng văn hóa đặc sắc: Người dân địa phương có đời sống văn hóa, phong tục tập quán và nghề truyền thống. Đây là những giá trị có thể tích hợp vào du lịch xanh, mang lại trải nghiệm phong phú cho du khách. - Thừa hưởng sự hỗ trợ từ UNESCO: Là di sản văn hóa thế giới, Quần thể di tích Cố đô thu hút sự quan tâm lớn từ các tổ chức quốc tế, tạo cơ hội nhận đầu tư và áp dụng các phương pháp quản lý, bảo tồn hiện đại.	- Chưa có sản phẩm du lịch xanh đặc trưng: Các sản phẩm du lịch xanh hiện nay còn hạn chế và chưa có sự khác biệt rõ rệt, khiến việc khai thác giá trị di sản chưa hiệu quả. - Nhận thức cộng đồng chưa đồng bộ: Một bộ phận người dân và du khách chưa nhận thức đúng về du lịch xanh, dẫn đến các hành vi gây hại như xả rác, làm hư hại di tích, hoặc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần. - Phụ thuộc vào thời gian cao điểm: Huế chủ yếu đón khách du lịch vào các dịp lễ hội như Festival Huế, mùa du lịch cao điểm. Điều này tạo áp lực lớn lên môi trường di sản và hạn chế sự phát triển du lịch bền vững quanh năm.
Cơ hội (Opportunities)	Thách thức (Threats)
- Xu hướng du lịch xanh toàn cầu: Ngày càng nhiều du khách quan tâm đến các trải nghiệm du lịch bền vững, tạo cơ hội để Quần thể di tích Huế thu hút khách quốc tế yêu thích du lịch xanh. - Hỗ trợ từ chính phủ và các tổ chức quốc tế: Chính phủ và các tổ chức như UNESCO, UNWTO thường xuyên khuyến khích và hỗ trợ phát triển du lịch bền vững tại các di sản văn hóa. - Ứng dụng công nghệ: Công nghệ thông minh như vé điện tử, hướng dẫn tham quan thực tế ảo, và hệ thống quản lý môi trường có thể nâng cao trải nghiệm khách du lịch và giảm thiểu tác động tiêu cực đến di sản. - Khả năng đầu tư: Tiềm năng hợp tác giữa nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân trong phát triển các dự án xanh, như hệ thống xe điện, homestay sinh thái, hoặc năng lượng tái tạo.	- Biến đổi khí hậu và thiên tai: Huế thường xuyên đối mặt với lũ lụt, mưa bão, làm suy giảm cơ sở hạ tầng di tích và ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. - Cạnh tranh từ các điểm đến khác: Các di sản khác trong khu vực Đông Nam Á, như Hội An hay Angkor Wat, cũng đẩy mạnh du lịch xanh, tạo sự cạnh tranh lớn trong việc thu hút du khách. - Tăng trưởng du lịch không kiểm soát: Việc đón tiếp lượng lớn du khách trong thời gian ngắn, nếu không quản lý tốt, có thể làm tổn hại đến môi trường và giá trị di sản. - Chênh lệch nhận thức giữa các bên liên quan: Không phải tất cả các nhà đầu tư, nhà quản lý và cộng đồng địa phương đều hiểu rõ và ủng hộ phát triển du lịch xanh, gây khó khăn trong việc triển khai đồng bộ.

3.2. Thực trạng phát triển du lịch xanh tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế

Quần thể di tích Cố đô Huế không chỉ nổi bật bởi giá trị lịch sử, văn hóa mà còn có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch xanh. Tuy nhiên, việc triển khai mô hình này vẫn đang gặp nhiều khó khăn và thách thức, dù đã đạt được một số kết quả tích cực.

3.2.1. Thành tựu và nỗ lực trong phát triển du lịch xanh tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế

- Tăng cường bảo tồn di sản: Các cơ quan quản lý và Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế đã chú trọng đến việc bảo tồn cảnh quan tự nhiên và môi trường tại các điểm di tích, như Đại Nội, lăng tẩm, các chùa cổ và các di tích phụ cận khác. Việc trồng cây xanh, bảo vệ các dòng sông, hồ nước trong khu vực di tích (sông Hương, sông Ngự Hà, hồ Tịnh Tâm,...) và duy trì các vườn thượng uyển truyền thống góp phần tạo môi trường cảnh quan trong lành, xanh mát, hài hòa với di tích.

- Sử dụng năng lượng sạch: Một số khu vực tại Đại Nội và các điểm di tích đã triển khai sử dụng năng lượng mặt trời để thắp sáng và vận hành hệ thống chiếu sáng ban đêm. Các tour tham quan bằng xe điện tại Đại Nội và các điểm lăng tẩm đã được triển khai, hạn chế khí thải từ phương tiện giao thông truyền thống.

- Xây dựng hệ thống giao thông xanh: Việc hạn chế xe cộ gây ô nhiễm vào khu vực di tích, khuyến khích sử dụng xe điện hoặc xe đạp, đã được thực hiện ở một số nơi như Đại Nội và một số lăng tẩm như lăng vua Gia Long. Các tuyến du lịch bằng thuyền trên sông Hương đã được cải thiện, với yêu cầu sử dụng các loại thuyền thân thiện hơn với môi trường.

- Tuyên truyền ý thức du lịch xanh: Các chương trình giáo dục, thông tin về bảo vệ môi trường và giáo dục di sản được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương và du khách khi tham quan tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô như các chiến dịch “Nói không với rác thải nhựa” hoặc chương trình “Ngày thứ Bảy xanh” tại các điểm di tích.

3.2.2. Những vấn đề hạn chế trong phát triển du lịch xanh tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế

Du lịch xanh là xu hướng phát triển bền vững, góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa, và tạo ra giá trị kinh tế lâu dài. Tại Quần thể di tích Cố đô Huế, với giá trị văn hóa - lịch sử đặc biệt, việc phát triển du lịch xanh đang ngày càng được chú trọng.

Mặc dù Quần thể di tích Cố đô Huế có tiềm năng, lợi thế lớn để phát triển du lịch xanh, tuy nhiên, thực trạng hiện tại vẫn còn nhiều vấn đề cần cải thiện, đó là:

- Cân bằng giữa phát triển và bảo tồn: Áp lực từ lượng khách du lịch lớn đến tham quan tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô, đặc biệt vào mùa cao điểm, áp lực lên cơ sở hạ tầng, môi trường và cảnh quan tự nhiên là rất lớn. Hiện tượng xả rác bừa bãi, ô nhiễm tiếng ồn và phá hoại cảnh quan vẫn xảy ra tại các điểm di tích.

- Thiếu đồng bộ trong hạ tầng xanh: Một số điểm di tích chưa có hệ thống xử lý rác thải hiệu quả, hoặc các tiện ích phục vụ du khách theo hướng bền vững. Việc xả rác bừa bãi tại một số khu vực vẫn diễn ra, đặc biệt là trong các mùa cao điểm du lịch. Thiếu các tiện ích thân thiện với môi trường như nhà vệ sinh sinh thái, khu vực tái chế rác hoặc các trạm cung cấp nước uống miễn phí.

- Sản phẩm du lịch xanh chưa đa dạng: Các sản phẩm và dịch vụ du lịch gắn với di sản và môi trường tự nhiên chưa được khai thác hiệu quả, ví dụ như các tour trải nghiệm sinh thái hay các hoạt động văn hóa bền vững. Chưa có các mô hình trải nghiệm xanh hay các trải nghiệm gắn liền với cộng đồng địa phương để tạo dấu ấn đặc trưng.

- Thiếu nguồn vốn đầu tư: Các dự án du lịch xanh tại Huế nói chung và tại Quần thể di tích Cố đô đòi hỏi đầu tư lớn và kinh phí duy trì thường xuyên. Tuy nhiên, nguồn ngân sách hiện nay còn hạn chế.

- Ý thức du khách chưa cao: Một số du khách chưa nhận thức đúng đắn về du lịch xanh, dẫn đến hành vi thiếu trách nhiệm như xả rác, viết bậy lên tường hay bẻ cây, hái hoa tại các điểm di tích.

- Thiếu chiến lược phát triển dài hạn: Du lịch xanh chưa được tích hợp chặt chẽ trong các kế hoạch phát triển du lịch tổng thể của Huế và tại các điểm di tích. Sự phối hợp giữa các bên liên quan (cơ quan quản lý, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng) còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai chưa hiệu quả.

4. Giải pháp phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Cố đô Huế

4.1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng xanh

- Xây dựng các hệ thống xử lý rác thải, nước thải hiện đại tại các điểm di tích.
- Mở rộng các tuyến giao thông xanh như xe điện, xe đạp, và thuyền sinh thái.

4.2. Giáo dục và nâng cao nhận thức

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền mạnh mẽ về du lịch xanh, từ đó thay đổi hành vi của người dân, doanh nghiệp và du khách.

- Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng và kiến thức về du lịch xanh cho cộng đồng và nhân viên tại các điểm di tích.

4.3. Phát triển sản phẩm du lịch gắn liền với cộng đồng

- Tạo các tour du lịch trải nghiệm kết hợp giữa tham quan di tích và khám phá các làng nghề truyền thống, trải nghiệm ẩm thực địa phương. Phát triển các tour du lịch sinh thái, kết hợp tham quan di sản với trải nghiệm văn hóa - tự nhiên như chèo thuyền trên sông, hò của các điểm di tích như sông Ngự Hà, đạp xe qua các điểm di tích, làng tâm.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình trải nghiệm xanh, sử dụng vật liệu tự nhiên và thân thiện với môi trường.

4.4. Ứng dụng công nghệ hiện đại

Sử dụng công nghệ để quản lý lượng khách tham quan, bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản, như hệ thống camera giám sát, bán vé trực tuyến tại các điểm di tích nhằm hạn chế lượng khách tập trung quá đông tại một thời điểm.

4.5. Tăng cường hợp tác công - tư

- Thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc đầu tư phát triển các dự án du lịch xanh như năng lượng tái tạo, phương tiện thân thiện với môi trường tại các điểm di tích.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế để nhận hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho các dự án bảo tồn di sản.

4.6. Giám sát và xử phạt nghiêm minh

Tăng cường lực lượng kiểm soát để giám sát hành vi của du khách và áp dụng các biện pháp xử phạt nghiêm minh đối với các hành vi gây hại đến môi trường và di tích.

Thực trạng phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Cố đô Huế đang ở giai đoạn khởi đầu với nhiều kết quả tích cực nhưng còn nhiều hạn chế. Để phát huy hiệu quả giá trị di sản và đảm bảo phát triển bền vững, cần có chiến lược dài hạn, sự phối hợp đồng bộ giữa các bên liên quan và cam kết đầu tư mạnh mẽ hơn vào cơ sở hạ tầng và giáo dục.

5. Đề xuất các mô hình du lịch xanh gắn với các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố Đô Huế

5.1. Mô hình "Cố Đô không rác thải" (Zero-Waste Citadel)

Mục tiêu: Giảm thiểu dấu chân carbon và rác thải nhựa trong khu vực di sản.

Nội dung:

- Thiết lập hệ thống trạm tiếp nước uống (Refill Station) tại các điểm tham quan.
- Chuyển đổi toàn bộ phương tiện di chuyển nội khu sang xe điện và xe đạp thông minh tích hợp định vị di sản.
- Khuyến khích du khách sử dụng bộ dụng cụ cá nhân thân thiện môi trường thông qua chính sách giảm giá vé (Green Incentives).

5.2. Mô hình "Nông nghiệp di sản gắn với Giáo dục xanh" (Eco-Heritage Farming)

Mục tiêu: Bảo tồn cảnh quan nông nghiệp truyền thống và đa dạng sinh học.

Nội dung:

- Phục hồi các vườn ngự, vùng canh tác đặc sản (trà liên, sen tịnh, thanh trà) quanh khu di tích.
- Tổ chức các tour "Một ngày làm nghệ nhân" gắn với quy trình canh tác hữu cơ.
- Kết nối chuỗi cung ứng nông sản sạch từ địa phương trực tiếp đến hệ thống nhà hàng, khách sạn phục vụ du khách.

5.3. Mô hình "Du lịch thực tế ảo bảo tồn di sản" (Digital Heritage Preservation)

Mục tiêu: Giảm áp lực vật lý lên cấu trúc di tích và mở rộng không gian trải nghiệm.

Nội dung:

- Ứng dụng công nghệ VR/AR để tái hiện các công trình đã bị hủy hoại bởi chiến tranh mà không cần can thiệp xây dựng thực tế.
- Xây dựng bảo tàng số tương tác giúp du khách tìm hiểu sâu về lịch sử triều Nguyễn trước khi tham quan thực địa, từ đó điều tiết lưu lượng khách vào các khung giờ cao điểm.

*** Tính khả thi của các mô hình:**

Mô hình	Điểm di tích triển khai cụ thể	Tính khả thi (Kỹ thuật và Quản lý)	Tác động cốt lõi
Zero-Waste Citadel (Cố Đô không rác thải)	Đại Nội và Hệ thống các Lăng tẩm (Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định)	Cao: Có thể triển khai ngay trạm tiếp nước và thay thế xe điện. Hạ tầng lối đi phẳng tại đây phù hợp cho xe đạp thông minh.	Giảm 70 - 80% rác thải nhựa dùng một lần; tạo hình ảnh điểm đến văn minh, hiện đại.

Eco-Heritage Farming (Nông nghiệp di sản)	Cung An Định, Hồ Tịnh Tâm, Phủ Thờ và Vườn Cơ Hạ	Trung bình: Cần phục hồi quỹ đất và kỹ thuật canh tác truyền thống. Tuy nhiên, sẵn có nguồn gen cây trồng đặc hữu.	Bảo tồn đa dạng sinh học; tăng sinh kế cho cộng đồng quanh di tích thông qua chuỗi cung ứng "từ vườn đến bàn ăn".
Digital Heritage (Di sản số)	Điện Thái Hòa, Điện Kiến Trung, Tử Cấm Thành	Cao: Hạ tầng 5G và thiết bị VR/AR hiện nay đã sẵn sàng. Đặc biệt hiệu quả tại các khu vực đang trùng tu hoặc đã mất dấu tích.	Giảm áp lực vật lý (mòn bậc cấp, chạm tay vào hiện vật); cho phép "khám phá xuyên không gian" không bị giới hạn bởi thời tiết.

*** Dự toán tác động đa chiều (Impact Assessment)**

- Về mặt Kinh tế (Economic Impact): Tăng chỉ tiêu trung bình: Việc kết hợp nông nghiệp sạch và dịch vụ số cho phép đa dạng hóa nguồn thu (vé VR, bán nông sản cao cấp, cho thuê xe đạp); Tối ưu hóa vận hành: Giảm chi phí thu gom rác thải và chi phí bảo trì định kỳ nhờ việc hạn chế tiếp xúc trực tiếp lên kiến trúc gốc.

- Về mặt Môi trường (Environmental Impact): Cải thiện chất lượng không khí: Chuyển đổi sang phương tiện điện giảm thiểu khí thải CO₂ và tiếng ồn trong khu vực nội cung tĩnh mịch; Phục hồi hệ sinh thái: Việc canh tác hữu cơ tại hồ Tịnh Tâm hay các vườn phủ giúp cải thiện nguồn nước và hệ thực vật bản địa.

- Về mặt Xã hội và Văn hóa (Socio-Cultural Impact): Nâng cao nhận thức: Du khách không chỉ tham quan mà còn tham gia vào quá trình bảo tồn (trả phí cho các hoạt động "xanh"); Gìn giữ giá trị phi vật thể: Các bài thuốc, cách canh tác trà sen hay công nghệ phục dựng ảo giúp "sống dậy" các giá trị văn hóa đã bị mai một.

6. Lợi ích lâu dài

Việc phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Cố đô Huế không chỉ giúp bảo vệ di sản mà còn tạo cơ hội phát triển kinh tế bền vững. Một hệ thống du lịch xanh hiệu quả sẽ:

- Tăng cường vị thế quốc tế của điểm đến: Tăng cường giá trị thương hiệu với việc gắn kết Quần thể di tích Cố đô Huế với hình ảnh "xanh" sẽ tạo điểm nhấn khác biệt trên bản đồ du lịch quốc tế. Phát triển Huế trở thành điểm đến du lịch điển hình cho mô hình phát triển bền vững.

- Cải thiện môi trường sống: Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bền vững của các nguồn tài nguyên tại các điểm di tích.

- Thu hút nhóm du khách cao cấp: Những du khách sẵn sàng chi trả cao để trải nghiệm du lịch chất lượng và có trách nhiệm tại các điểm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế.

7. Kết luận

Phát triển du lịch dựa trên giá trị di sản vừa tạo ra lợi ích kinh tế - xã hội vừa góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử. Với nền tảng di sản đặc sắc, Quần thể di tích Cố đô Huế có thể mạnh phát triển du lịch xanh, cung cấp sự liên kết giữa du lịch, văn hóa, giáo dục và các ngành công nghiệp sáng tạo, qua đó tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng cùng với những áp lực từ mô hình du lịch đại chúng, phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Cố đô Huế được xem là một định hướng phát triển tất yếu để bảo vệ tài nguyên di sản và nâng cao hiệu quả trong phát triển du lịch bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bonett, D.G, & Wright, T.A (2015), Cronbach's alpha reliability: Interval estimation, hypothesis testing, and sample size planning, *Journal of organizational behavior*, 36(1), 3-15.
2. Chengcai, T. Qianqian, Nana, Q. Yan, S. Shushu, & Ling, F. (2017)., A review of green development in the tourism industry, *Journal of Resources and Ecology*, 8(5), 449-459.
3. Chính phủ (2021), *Quyết định số 1658/QĐ-TTg về Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*.
4. Nguyễn Thị Tuệ Anh, Đ.T.T.H (2015), Tăng trưởng xanh: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam, *Tạp chí Quản lý kinh tế*, 73, 3-13.
5. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Thị Minh Hoà, Trương Từ Nhân (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
6. Sarker, M.A (2010), Green tourism in the context of climate change towards sustainable economic development in the South Asian region, *Journal of Environmental Management and Tourism*, 11(1), 6-15.
7. VITM (2019), *Kỷ yếu "Diễn đàn du lịch xanh"*, Hội chợ Du lịch quốc tế - VITM Hanoi 2019.